



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

Ông: Nguyễn Văn Tuấn, CCCD: 001086045526;

Và vợ: Nguyễn Thị Kim Duyên, CCCD: 001189040347.

2. Thông tin thửa đất:

a. Thửa đất số: 3740. tờ bản đồ số: 43.

b. Diện tích: 112,0m<sup>2</sup>.

c. Loại đất: Đất ở tại nông thôn.

d. Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

đ. Hình thức sử dụng: Sử dụng chung của vợ và chồng.

e. Địa chỉ: Đầu giá XK2-CH, thôn Cán Thượng, xã Kiêu Phú, thành phố Hà Nội.

3. Thông tin tài sản gắn liền với đất:

a. Tên tài sản: -/-

b. Diện tích sử dụng: -/-

c. Hình thức sở hữu: -/-

d. Thời hạn sở hữu: -/-

đ. Địa chỉ: -/-

Kiêu Phú, ngày 21 tháng 5 năm 2026

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIÊU PHÚ

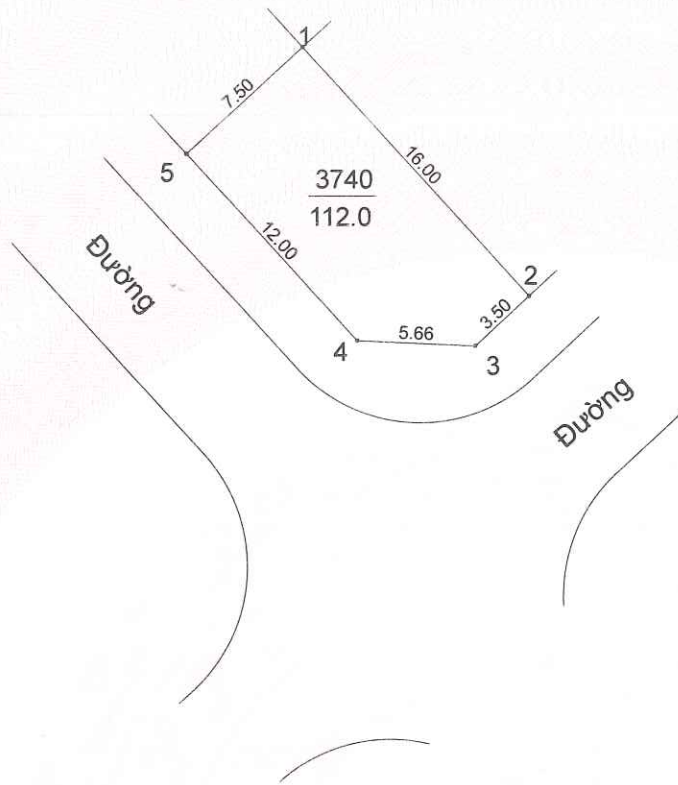


Phan Trung Cường

AA 06030975

Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR.

**4. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:**



Chiều dài cạnh thửa

Đoạn	Chiều dài (m)
1-2	16.00
2-3	3.50
3-4	5.66
4-5	12.00
5-1	7.50



**5. Ghi chú:**

Thửa đất số 3740, tờ bản đồ số 43 thuộc khu đấu giá XK2-CH xã Cán Hữu (cũ). Nay là xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội

**6. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận:**

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận:.....*CX0215*.....

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

Số: 2895/QĐ-UBND

Kiều Phú, ngày 21 tháng 5 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất cho ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Nguyễn Thị Kim Duyên trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và XK3-CH), xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP Hà Nội)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIỀU PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ các Nghị định: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 07/3/2026 của UBND xã Kiều Phú thành phố Hà Nội về việc công nhận kết quả trúng đấu giá QSD đất đối với 33 thửa đất tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và XK3-CH), xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP Hà Nội)

Căn cứ Thông báo số: 9112/TB-TCS22-QLTK ngày 05/5/2026 về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính; Phiếu nộp tiền lệ phí trước bạ nhà đất số: 0494640 ngày 12/5/2026 và Giấy nộp tiền số 0494647 ngày 12/5/2026 của Thuế Cơ sở 22 thành phố Hà Nội.

Xét đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số: 806/TTr-KT ngày 20 tháng 5 năm 2026.



**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao cho ông Nguyễn Văn Tuấn, số CCCD: 001086045526; địa chỉ thường trú: thôn Văn Quang, xã Kiêu Phú, thành phố Hà Nội và bà Nguyễn Thị Kim Duyên, CCCD: 001089040347; địa chỉ thường trú: thôn Văn Quang, xã Kiêu Phú, thành phố Hà Nội

Diện tích đất được giao: 112m<sup>2</sup>, thửa đất số: 3740 (LK1-10), tờ bản đồ số: 43 tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và XK3-CH), xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (nay là xã Kiêu Phú, TP Hà Nội)

Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn (ONT).

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo bản đồ số 43 do Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận.

Thửa đất số 3740, tờ bản đồ số 43 thôn Cán Thượng xã Kiêu Phú

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Phương thức giao đất: Giao đất thông qua đấu giá qssuyền sử dụng đất.

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Theo Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 07/3/2026 của UBND xã Kiêu Phú thành phố Hà Nội.

Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất: Sử dụng đất theo đúng chỉ giới xây dựng, mật độ xây dựng được xác định theo Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng, tỷ lệ 1/500 khu đất XK3 - CH do Công ty Cổ phần Kiến trúc đô thị Việt Nam lập năm 2022, được UBND huyện Quốc Oai phê duyệt tại Văn bản số 3656/UBND-QLĐT ngày 08/11/2022 và Biên bản định vị mốc giới của sở Tài nguyên và môi trường ngày 02/8/2023.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Ban QLDA Đầu tư - Hạ tầng tổ chức bàn giao đất trên thực địa, trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

2. Ban QLDA Đầu tư - Hạ tầng: Xác định mốc giới thửa đất ngoài thực địa; phối hợp với phòng Kinh tế xã Kiêu Phú để bàn giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá.

3. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quốc Oai cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định.

4. Người được giao đất có trách nhiệm: Thực hiện quản lý, sử dụng đất đúng mục đích, diện tích, ranh giới được giao; Tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc sử dụng đất, xây dựng và bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quốc Oai, Giám đốc Ban QLDA Đầu tư - Hạ tầng và người được giao đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trung tâm Văn hóa - Thông tin và thể thao có trách nhiệm đăng Quyết định này trên Công thông tin điện tử của UBND xã Kiều Phú. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND xã; (*Để báo cáo*)
- Các PCT UBND xã;
- Phòng KT;
- Lưu: VT. *Qu*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Trung Cường**





Số: 806/TTr - KT

Kiều Phú, ngày 20 tháng 5 năm 2026

### TỜ TRÌNH

Về việc giao đất cho ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Nguyễn Thị Kim Duyên trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và XK3-CH), xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP Hà Nội)

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiều Phú.

Phòng Kinh tế nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận QSD đất ở của ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Nguyễn Thị Kim Duyên trúng đấu giá tại Dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và XK3-CH), xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP Hà Nội)

Sau khi kiểm tra, Phòng Kinh tế báo cáo đồng chí Chủ tịch UBND xã như sau:

#### I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số: 563/QĐ-UBND ngày 07/3/2026 của UBND xã Kiều Phú thành phố Hà Nội về việc công nhận kết quả trúng đấu giá QSD đất đối với 33 thửa đất tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và XK3-CH), xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP Hà Nội)

Căn cứ Thông báo số: 9111/TB-TCS22-QLTK ngày 05/5/2026 về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính; Phiếu nộp tiền lệ phí trước bạ nhà đất số: 0016030 ngày 19/5/2026 và Giấy nộp tiền số 0016031 ngày 19/5/2026 của Thuế Cơ sở 22 thành phố Hà Nội.



## II. Về việc giao đất:

### 1. Về việc đề nghị giao đất:

Căn cứ hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng của công dân; Thông báo xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của Cơ quan thuế; Sau khi xem xét, phòng Kinh tế đề nghị UBND xã Kiều Phú ban hành Quyết định giao đất đối với ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Nguyễn Thị Kim Duyên trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và XK3-CH), xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP Hà Nội)

Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn (ONT);

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;

Thửa đất số: 3740 (LK 1-10), tờ bản đồ số 43, diện tích: 112m<sup>2</sup>.

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất;
- Phương thức giao đất theo kết quả: Giao đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất;
- Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Theo Quyết định công nhận số Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 07/3/2026 của UBND xã Kiều Phú thành phố Hà Nội.
- Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất: Sử dụng đất theo đúng chỉ giới xây dựng, mật độ xây dựng được xác định theo Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng, tỷ lệ 1/500 khu đất XK3 - CH do Công ty Cổ phần Kiến trúc đô thị Việt Nam lập năm 2022, được UBND huyện Quốc Oai phê duyệt tại Văn bản số 3656/UBND-QLĐT ngày 08/11/2022 và Biên bản định vị mốc giới cầu sở Tài nguyên và môi trường ngày 02/8/2023.

2. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiều Phú giao trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan:

- Giao Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội xác định và thông báo cho người được giao đất nộp các loại phí, lệ phí (nếu có) theo phiếu chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính của phòng Kinh tế.
- Giao phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp cùng Ban QLDA Đầu tư - Hạ tầng xác định cụ thể mốc giới, bàn giao mốc giới trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ dân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.
- Các đối tượng trúng đấu giá nộp đủ tiền sử dụng đất, các loại phí, lệ phí theo quy định và phối hợp cùng Phòng Kinh tế; các cơ quan có liên quan nhận bàn giao đất trên thực địa, đưa đất vào sử dụng đúng mục đích.

Để có cơ sở triển khai việc giao đất cho các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất, phòng Kinh tế kính trình đồng chí Chủ tịch UBND xã Kiêu Phú ban hành Quyết định giao đất đối với ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Nguyễn Thị Kim Duyên trúng đấu giá tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và XK3-CH), xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (nay là xã Kiêu Phú, TP Hà Nội)

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đạt Tuấn





Trung tâm Phục vụ hành chính công Hà Nội  
Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Hà Đông  
Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Kiều Phú  
Số: H26.204-260508-0031/TTPVHCC-TNHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 5 năm 2026

## GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ (GIAI ĐOẠN KẾT QUẢ LÀ THÔNG BÁO THUẾ)

Mã hồ sơ: H26.204-260508-0031  
(Lưu/giao khách hàng)



Trung tâm Phục vụ hành chính công Hà Nội -Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Hà Đông- Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Kiều Phú

Tiếp nhận hồ sơ của Ông (Bà): **Nguyễn Văn Tuấn**.

Địa chỉ: XÓM 9, VĂN QUANG, Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội, Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 0984439217

Nội dung yêu cầu giải quyết: 1489 - QĐ.10.X - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Trường hợp thực hiện: Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư

1. Thành phần hồ sơ, yêu cầu và số lượng mỗi loại giấy tờ gồm:

\*Tiếp nhận lần 1

TT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất mẫu 15 theo 151/2025/NĐ-CP	1	0

\*Thành phần hồ sơ khác

TT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Các tờ khai thuế	3	0
2	Giấy xác nhận trúng đấu giá	1	0
3	Quyết định trúng đấu giá, danh sách trúng đấu giá	1	0
4	Thông báo nộp tiền	2	0
5	Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước	1	0
6	Căn cước công dân	0	2
7	Giấy đăng ký kết hôn	0	1
8	Thông báo hoàn thành nghĩa vụ tài chính	1	0
9	Văn bản tra soát	2	0

2. Số lượng hồ sơ: 1 (bộ). 3. Thời gian tới ngày hẹn thông báo thuế là: 37 ngày 0 giờ (Ngày làm việc).

4. Thời gian nhận hồ sơ: ngày 08 tháng 05 năm 2026 lúc 14 giờ 45 phút.

5. Thời gian hẹn thông báo thuế **dự kiến**: ngày 30 tháng 06 năm 2026 lúc 14 giờ 45 phút (sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính tại các cơ quan thuế, nếu có) (Lưu ý: Quý công dân sẽ nhận được tin nhắn SMS khi có kết quả)

6. Đăng ký nhận kết quả tại:

7. Vào Số theo dõi hồ sơ. Quyền số:.....Số thứ tự:.....

8. Để được hỗ trợ, tra cứu thông tin trong quá trình chuyên phát và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công dân có thể liên hệ Tổng đài CSKH của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) qua số điện thoại: 024.39.38.88.88 hoặc 1900.545481.

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên hoặc chữ ký số nếu là biểu mẫu điện tử)

  
Bùi Nhật Hùng




Trung tâm Phục vụ hành chính công Hà Nội  
 Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Hà Đông  
 Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Kiều Phú  
 Số: H26.204-260508-0031 /PKS-TTPVHCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
 Hà Nội, ngày 8 tháng 5 năm 2026

## PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ: **H26.204-260508-0031**  
 Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ: Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Kiều Phú  
 Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ: .....

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ	KẾT QUẢ (Trước hạn / Đúng hạn / Quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao: 2. Nhận:	19 giờ 45 phút, ngày 8 tháng 5 năm 2026		
	Người giao 	Người nhận	
1. Giao: 2. Nhận:	..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....		
	Người giao	Người nhận	
1. Giao: 2. Nhận:	..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....		
	Người giao	Người nhận	
1. Giao: 2. Nhận:	..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....		
	Người giao	Người nhận	
1. Giao: 2. Nhận:	..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....		
	Người giao	Người nhận	



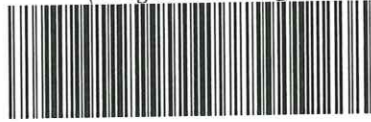
Trung tâm Phục vụ hành chính công Hà Nội  
Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Hà Đông  
Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Kiều Phú  
Số: H26.204-260508-0031/TTPVHCC-TNHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 5 năm 2026

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ (GIAI ĐOẠN KẾT QUẢ LÀ THÔNG BÁO THUẾ)**

Mã hồ sơ: H26.204-260508-0031  
(Lưu/giao khách hàng)



Trung tâm Phục vụ hành chính công Hà Nội -Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Hà Đông- Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Kiều Phú

Tiếp nhận hồ sơ của Ông (Bà): **Nguyễn Văn Tuấn**.

Địa chỉ: XÓM 9, VĂN QUANG, Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội, Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 0984439217

Nội dung yêu cầu giải quyết: 1489 - QĐ.10.X - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Trường hợp thực hiện: Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư

1. Thành phần hồ sơ, yêu cầu và số lượng mỗi loại giấy tờ gồm:

\*Tiếp nhận lần 1

TT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất mẫu 15 theo 151/2025/NĐ-CP	1	0

\*Thành phần hồ sơ khác

TT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Các tờ khai thuế	3	0
2	Giấy xác nhận trúng đấu giá	1	0
3	Quyết định trúng đấu giá, danh sách trúng đấu giá	1	0
4	Thông báo nộp tiền	2	0
5	Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước	1	0
6	Căn cước công dân	0	2
7	Giấy đăng ký kết hôn	0	1
8	Thông báo hoàn thành nghĩa vụ tài chính	1	0
9	Văn bản tra soát	2	0

2. Số lượng hồ sơ: 1 (bộ). 3. Thời gian tới ngày hẹn thông báo thuế là: 37 ngày 0 giờ (Ngày làm việc).

4. Thời gian nhận hồ sơ: ngày 08 tháng 05 năm 2026 lúc 14 giờ 45 phút.

5. Thời gian hẹn thông báo thuế **dự kiến**: ngày 30 tháng 06 năm 2026 lúc 14 giờ 45 phút (sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính tại các cơ quan thuế, nếu có) (Lưu ý: Quý công dân sẽ nhận được tin nhắn SMS khi có kết quả)

6. Đăng ký nhận kết quả tại:

7. Vào Số theo dõi hồ sơ. Quyền số:.....Số thứ tự.....

8. Để được hỗ trợ, tra cứu thông tin trong quá trình chuyển phát và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công dân có thể liên hệ Tổng đài CSKH của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) qua số điện thoại: 024.39.38.88.88 hoặc 1900.545481.

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên hoặc chữ ký số nếu là biểu mẫu điện tử)

  
Bùi Nhật Hùng



**Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi: UBND xã **Kiều Phú** <sup>(1)</sup>

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

*(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)*

a) Họ và tên <sup>(2)</sup>: **NGUYỄN VĂN TUẤN**

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân <sup>(3)</sup>: **001086045526**

c) Địa chỉ <sup>(4)</sup>: **Thôn Văn Quang, xã Kiều Phú, Tp Hà Nội**

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): .....Hộp thư điện tử (nếu có): .....

2. Thửa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

*(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)*

a) Thửa đất số: **LK1-10** ; 2.2. Tờ bản đồ số:

b) Địa chỉ <sup>(5)</sup>: **(Khu XK2-CH và khu XK3-CH) xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay thuộc xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội).**

c) Diện tích <sup>(6)</sup>: **112,0 m<sup>2</sup>**; sử dụng chung: **112,0 m<sup>2</sup>**; sử dụng riêng: **0,0 m<sup>2</sup>**.

d) Sử dụng vào mục đích<sup>(7)</sup>: **Đất ở tại nông thôn(ONT)** , từ thời điểm: .....

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất<sup>(8)</sup>: **Lâu dài**

e) Nguồn gốc sử dụng đất<sup>(9)</sup>: **Đất được nhà nước giao (Đất trúng đấu giá).**

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ..... <sup>(10)</sup>.

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

*(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)*

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng <sup>(11)</sup>: .....

b) Diện tích xây dựng<sup>(12)</sup>: ..... m<sup>2</sup>.

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng <sup>(13)</sup>: .....m<sup>2</sup>.

d) Sở hữu chung<sup>(14)</sup>: ..... m<sup>2</sup>, sở hữu riêng<sup>(14)</sup>: ..... m<sup>2</sup>.

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: .....tầng.

e) Nguồn gốc <sup>(15)</sup>: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng<sup>(16)</sup>: .....

h) Thời hạn sở hữu đến <sup>(17)</sup>: .....

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng<sup>(18)</sup>:

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu  vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân)

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Những giấy tờ nộp kèm theo<sup>(19)</sup>:

(1) Tờ khai phi nông nghiệp; tờ khai lệ phí trước bạ;

(2) Căn cước công dân (bản phô tô);

(3) Giấy xác nhận trúng đấu giá QSD đất và Quyết định trúng đấu giá (bản chính);

(4) Thông báo thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội về nộp tiền sử dụng đất;

(5) Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước (bản chính);

(6) Văn bản đề nghị tra soát (bản chính);


(7) Thông báo hoàn thành nghĩa vụ tài chính số 9111/TB-TCS22-QLTK ngày 05/05/2026;

(8) Giấy chứng nhận kết hôn (bản phô tô);

(9) .....

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kiều Phú, ngày 08 tháng 05 năm 2026  
Người sử dụng đất/Người kê khai  
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

  
Nguyễn Văn Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ: .....

**I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI**

**1. Người nộp thuế:**

[04] Họ và tên: **NGUYỄN VĂN TUẤN**

[05] Ngày/tháng/năm sinh: **06/09/1986**

[06] Mã số thuế: .....

[07] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST):

**001086045526**

[08] Ngày cấp: 10/05/2021 [09] Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà:..... [10.2] Đường/phố: .....

[10.3] Tổ/thôn: **Văn Quang** [10.4] Xã/Phường/Đặc khu: **Kiều Phú**

[10.5] Tỉnh/Thành phố: **Hà Nội**

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: .....

[12] Điện thoại: .....

**2. Đại lý thuế (nếu có):**

[13] Tên đại lý thuế: .....

[14] Mã số thuế: .....

[15] Hợp đồng đại lý thuế: số: ..... Ngày: .....

**3. Thừa đất chịu thuế:**

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	Định danh cá nhân/ CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
	Nguyễn Văn Tuấn		001086045526	
	Nguyễn Thị Kim Duyên		001189040347	



[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: ..... [17.2] Đường/phố: .....

[17.3] Tổ/thôn: **Cán Thượng** [17.4] Xã/phường/đặc khu: **Kiều Phú**

[17.5] Tỉnh/Thành phố: **Hà Nội**

[18] Là thửa đất duy nhất:

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/Phường/Đặc khu): .....

[20] Đã có giấy chứng nhận:

[20.1] Số giấy chứng nhận:<sup>1</sup> ..... [20.2] Ngày cấp: .....

[20.3] Thửa đất số: **LK1-10** [20.4] Tờ bản đồ số: .....

[20.5] Diện tích: **112,0** m<sup>2</sup> [20.6] Loại đất/Mục đích sử dụng: .....

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: .....

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: .....

[21.3] Hạn mức (nếu có): .....

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm: .....

[22] Chưa có giấy chứng nhận:

[22.1] Diện tích:..... [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: .....

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: .....

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

**4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):**

[25.1] Loại nhà:.....[25.2] Diện tích:.....[25.3] Hệ số phân bổ: .....

**5. Miễn, giảm thuế [26]**

[26.1] Trường hợp miễn, giảm (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách,...): **không**

[26.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm: .....

[26.3] Số tiền đề nghị miễn (giảm): .....

[26.4] Số tiền đã nộp (nếu có): .....

< Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn, giảm thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc diện được miễn, giảm thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để xử lý miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế.>

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai.

..., ngày 08 tháng 5 năm 2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

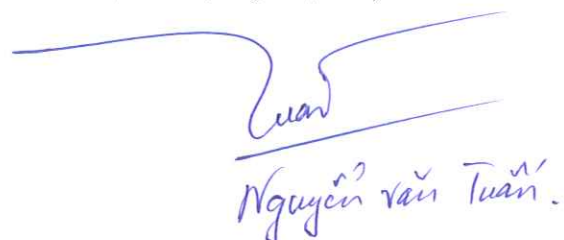
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu

(nếu có)/Ký điện tử)

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chúng chỉ hành nghề số:.....

  
Nguyễn Văn Tuấn

## II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

### 1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: **NGUYỄN VĂN TUẤN**

[28] Ngày/tháng/năm sinh: **06/09/1986**

[29] Mã số thuế: .....

[30] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD: **001086045526**

[31] Ngày cấp: 10/05/2021

[32] Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

### 2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: ..... [33.2] Đường/phố: .....

[33.3] Tổ/thôn: **Văn Quang**

[33.4] Xã/Phường/Đặc khu: **Kiều Phú**

[33.5] Tỉnh/Thành phố: **Hà Nội**

[34] Đã có giấy chứng nhận:

[34.1] Số giấy chứng nhận: ..... [34.2] Ngày cấp: .....

[34.3] Thửa đất số: **LK1-10** [34.4] Tờ bản đồ số: ....

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: .....

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: .....

[34.7] Loại đất/Mục đích sử dụng: .....

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN): .....

[35] Chưa có giấy chứng nhận:

[35.1] Diện tích:..... [35.2] Loại đất/Mục đích đang sử dụng:.....

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: .....

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách...): **không**

### 4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: **112,0 m<sup>2</sup>** [40] Hạn mức tính thuế: ..... m<sup>2</sup>

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/mục đích sử dụng: **ONT**

[41.2] Tên đường/vùng:.....

[41.3] Đoạn đường/khu vực: **Đoạn 421b, Từ cổng Trại Đồng dơi đến Cầu Đông Thượng**

[41.4] Loại đường: .....

[41.5] Vị trí/hạng: **Vị trí 2** [41.6] Giá đất: ..... [41.7] Hệ số

(đường/hẻm...): .....

[41.8] Giá 1 m<sup>2</sup> đất (Giá đất theo mục đích sử dụng): **8.016.000** đồng/m<sup>2</sup>

### 5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...	...	...



5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: ..... [46] Hệ số phân bổ: .....

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh - Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích:..... [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): .....

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích:..... [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:.....

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):.....

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích:.....[53] Mục đích thực tế đang sử dụng:.....

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): .....

..., ngày.....tháng..... năm 2026

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG<sup>2</sup>

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TRƯỞNG PHÒNG  
*Nguyễn Đạt Luân*

<sup>1</sup> Khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông, người nộp thuế không phải kê khai các chỉ tiêu liên quan đến thửa đất mà cơ quan nhà nước có thể tra cứu theo *Sổ giấy chứng nhận* do người nộp thuế kê khai.

<sup>2</sup> Đối với trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất thì vẫn phòng đăng ký đất đai xác nhận. Đối với các trường hợp khác thì cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận

11:45

LTE

← Thông tin thẻ Căn cước công dân



Đặc điểm nhân dạng

Sẹo chàm ngay đuôi mày phải

Ngày cấp

10/05/2021

➔ Căn cước điện tử

➔ Lịch sử cấp thẻ CC/CCCD/CMND







**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**

*(Áp dụng đối với nhà, đất)*

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ:...

Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: **Nguyễn Văn Tuấn**

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): **001086045526**

[07] Địa chỉ: **Thôn Văn Quang, xã Kiều Phú, Tp Hà Nội**

[10] Điện thoại:.....[11] Fax: ..... [12] Email: .....

[13] Đại lý thuế; hoặc **Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):**.....

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày .....

**ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:**

1. Đất: .....

1.1. Thửa đất số: **LK1-10** tờ bản đồ số: .

1.2. Địa chỉ thửa đất: **Đấu giá khu XK2-CH và khu XK3-CH, xã Cán Hữu (cũ)**

1.2.1. Số nhà: ..... Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: .....

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp:

1.2.2. Phường/xã/đặc khu: **Kiều Phú**

1.2.3. Tỉnh/thành phố: **Hà Nội**

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):.....

1.4. Mục đích sử dụng đất: **Đất ở tại nông thôn**

1.5. Diện tích (m<sup>2</sup>): **112,0 m<sup>2</sup>.**

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): **đất được nhà nước giao.**

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:.....

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ: .....

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm 2026

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): .....vnd

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: ..... Hạng nhà: .....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: ..... Địa chỉ dự án, công trình: .....

Kết cấu: ..... Số tầng nổi: ..... Số tầng hầm: .....

Diện tích sở hữu chung (m<sup>2</sup>): ..... Diện tích sở hữu riêng (m<sup>2</sup>): .....

2.2. Diện tích nhà (m<sup>2</sup>):

Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>): ..... m<sup>2</sup>

Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>): ..... m<sup>2</sup>;

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng): .....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho  (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Văn Tuấn		001086045526	

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- Quyết định trúng đấu giá

- Văn bản thỏa thuận tài sản riêng vợ, chồng

- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Kiều Phú, ngày 08 tháng 5 năm 2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

**hoặc**


**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số: .....

  
Nguyễn Văn Tuấn

Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất

**DANH SÁCH**  
**NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**  
(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: ; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất:  (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân			Địa chỉ	
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp		Cơ quan cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nguyễn Văn Tuấn	1986	CCCD	001086045526	10/05/2021	Cục cảnh sát	
2	Nguyễn Thị Kim Duyên	1989	CCCD	001189040347	10/05/2021	Cục cảnh sát	
3							

...., ngày 5 tháng 5 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn kê khai:

Việc kê khai thông tin theo hướng dẫn tại Mẫu số 15

  
Nguyễn Văn Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ TRA SOÁT

Kính gửi: Thuế cơ sở số - Thuế TP Hà Nội

[01] Tên người nộp thuế: NGUYỄN VĂN TUẤN

[02] Mã số thuế: 0 0 1 0 8 6 0 4 5 5 2 6

[03] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[04] Mã số thuế: .....

[05] Hợp đồng đại lý thuế: Số..... ngày.....

[06] Thông tin đơn vị đề nghị tra soát:.....

**1. Nội dung đề nghị tra soát, điều chỉnh:**


STT	Chỉ tiêu	Nội dung đề nghị tra soát	Nội dung đề nghị điều chỉnh	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tiểu mục và số tiền theo chứng từ số 0012956 mã hiệu 262010112A ngày 20/04/2026	Tiểu mục 1401 số tiền là : 2,089,000,000 VNĐ	Tiểu mục 1401 số tiền là : 2,063,900,000 VNĐ Tiểu mục 4944 số tiền là : 25,100,000 VNĐ	Nộp nhầm tiểu mục tại địa bàn xã Kiều Phú, Thành Phố Hà Nội

**2. Tài liệu đính kèm (nếu có): không**

Kính đề nghị Chi cục thuế khu vực Thạch Thất - Quốc Oai xem xét, giải quyết./.

....., ngày tháng năm 2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ**

  
Nguyễn Văn Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ TRA SOÁT

Kính gửi: Thuế cơ sở số - Thuế TP Hà Nội

[01] Tên người nộp thuế: NGUYỄN VĂN TUẤN

[02] Mã số thuế: 0 0 1 0 8 6 0 4 5 5 2 6

[03] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[04] Mã số thuế: .....

[05] Hợp đồng đại lý thuế: Số..... ngày.....

[06] Thông tin đơn vị đề nghị tra soát:.....


1. Nội dung đề nghị tra soát, điều chỉnh:

STT	Chỉ tiêu	Nội dung đề nghị tra soát	Nội dung đề nghị điều chỉnh	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tiểu mục và số tiền theo chứng từ số 0012956 mã hiệu 262010112A ngày 20/04/2026	Tiểu mục 1401 số tiền là : 2,089,000,000 VNĐ	Tiểu mục 1401 số tiền là : 2,063,900,000 VNĐ Tiểu mục 4944 số tiền là : 25,100,000 VNĐ	Nộp nhầm tiểu mục tại địa bàn xã Kiều Phú, Thành Phố Hà Nội

2. Tài liệu đính kèm (nếu có): không

Kính đề nghị Chi cục thuế khu vực Thạch Thất - Quốc Oai xem xét, giải quyết./.

....., ngày tháng năm 2026  
NGƯỜI NỘP THUẾ

  
Nguyễn Văn Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

**GIẤY XÁC NHẬN  
TRÚNG ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường Trụ sở UBND xã Cán Hữu (cũ) - Địa chỉ: Thôn Cán Thượng, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội, Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc Gia phối hợp với Ban Quản lý dự án Đầu tư – Hạ tầng xã Kiều Phú tổ chức Phiên đấu giá quyền sử dụng đất đối với các thửa đất thuộc dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và khu XK3-CH) xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (Nay thuộc xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội).

*Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá xác nhận các thông tin trúng đấu giá sau:*

Họ và tên	:	Nguyễn Văn Tuấn
Mã Số	:	065
Số CCCD	:	00108 6045526
Địa chỉ	:	Xóm 3, Văn Quang, Nghĩa Hương, Quốc Oai, Hà Nội
Đã trúng đấu giá	:	01 (Một) thửa đất
Giá trúng đấu giá	:	48.16.000 đồng/m <sup>2</sup>
Ký hiệu thửa đất	:	Thửa LK1-10
Thuộc dự án	:	Dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và khu XK3-CH) xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (Nay thuộc xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội)

Giấy xác nhận này là Người trúng đấu giá liên hệ với Ban Quản lý dự án Đầu tư – Hạ tầng xã Kiều Phú về việc nộp tiền trúng đấu giá, làm các thủ tục cần thiết và nhận bàn giao đất theo quy định. Các thông tin trên Giấy xác nhận phải phù hợp với hồ sơ tài liệu phiên đấu giá. (Giấy xác nhận này không có giá trị để mua bán, cầm cố, thế chấp hoặc sử dụng trái với quy chế đấu giá quyền sử dụng đất và Luật Đất đai hiện hành). Hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất được bảo quản và lưu giữ theo quy định./.

**NGƯỜI TRÚNG ĐẤU GIÁ**

Tôi đã kiểm tra các thông tin nêu trên và nhận 01 bản giấy xác nhận này.

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Văn Tuấn

**ĐẤU GIÁ VIÊN**



Lê Việt Nga



ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ KIỀU PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 563 /QĐ-UBND

Kiều Phú, ngày 07 tháng 03 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 33 thửa đất tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và khu XK3-CH) xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội  
(Nay thuộc xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội)

### ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIỀU PHÚ

Căn cứ Luật Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội được sửa đổi, bổ sung bởi một số điều theo Luật số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 và Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tư pháp: số 19/2024/BTP ngày 31/12/2024 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 20/2024/BTP ngày 31/12/2024 quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;



Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất; Báo cáo số 48/BC-QLDA ngày 11/02/2025 của Ban QLDA Đầu tư - Hạ tầng xã Kiều Phú; Tờ trình số 270/TTr-KT ngày 05/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Kiều Phú về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 33 thửa đất thuộc dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và khu XK3-CH) xã Cán Hữu huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay thuộc xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội).

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1.

1. Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 33 thửa đất tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và khu XK3-CH) xã Cán Hữu huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay thuộc xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội), cụ thể như sau:

a) Tổng số thửa đất ở đấu giá thành công là 33 thửa, với diện tích 3.799,7m<sup>2</sup>. (Có danh sách kèm theo).

b) Mục đích sử dụng đất: Đất ở;

c) Thời hạn sử dụng: Lâu dài;

d) Tổng số tiền trúng đấu giá là: 145.263.995.200 đồng (Một trăm bốn mươi lăm tỷ, hai trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn, hai trăm đồng).

2. Vị trí, ranh giới, diện tích khu đất được xác định tại Bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 khu đất XK3-CH do Công ty Cổ phần Kiến trúc đô thị Việt Nam lập năm 2022, được UBND huyện Quốc Oai phê duyệt tại Văn bản số 3656/UBND-QLĐT ngày 08/11/2022 và Biên bản định vị mốc giới của Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 02/8/2023.

3. Thời gian nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất (thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND xã Kiều Phú), cụ thể như sau:

- Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất theo thông báo;

- Chậm nhất là 45 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại theo thông báo;

Kể từ thời điểm công bố kết quả trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản này thì sau thời hạn phải hoàn thành việc nộp tiền ghi trong phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt, Thuế cơ sở 22 có trách nhiệm thông báo đến phòng Kinh tế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiều Phú hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc. Đối với trường hợp người trúng đấu giá đã nộp nhiều hơn khoản tiền đặt cọc thì được Nhà nước hoàn trả số tiền chênh lệch nhiều hơn so với số tiền đặt cọc theo quy định.

Cơ quan thuế thông báo cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

## **Điều 2. Giao các cơ quan và người trúng đấu giá quyền sử dụng đất**

### **1. Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội**

Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, phải ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất cho Người trúng đấu giá (*Điểm e Khoản 9 Điều 4 Nghị định 226/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/08/2025 của Chính phủ*). Theo dõi, đôn đốc việc nộp tiền của Người trúng đấu giá. Hết thời hạn nộp tiền theo thông báo nộp tiền sử dụng đất, gửi văn bản đến phòng Kinh tế về các trường hợp Người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, người không nộp hoặc không nộp đủ số tiền sử dụng đất.

### **2. Ban Quản lý Dự án Đầu tư - Hạ tầng xã Kiều Phú**

a) Hướng dẫn người trúng đấu giá quyền sử dụng đất hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*sau khi người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định*);

b) Yêu cầu Đơn vị tư vấn đo đạc (*Đơn vị tư vấn đo đạc bản đồ để thực hiện đấu giá*) chuyển mốc tọa độ thửa đất từ Bản đồ ra ngoài thực địa (*trong đó đóng cọc gỗ các mốc của thửa đất ngoài thực địa*) chuyển cho phòng Kinh tế xã Kiều Phú để chủ trì, cùng Ban QLDA Đầu tư - Hạ tầng, UBND xã Kiều Phú và cơ quan có liên quan bàn giao đất ngoài thực địa cho người trúng đấu giá;

### **3. Phòng Kinh tế**

Sau khi nhận được thông báo của Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thì thực hiện các công việc quy định tại khoản 5 và 6 Điều 229 Luật Đất đai;

4. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã Kiều Phú đăng tải nội dung Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Kiều Phú

5. Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp đủ tiền sử dụng đất, phí và lệ phí khác theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng các phòng, đơn vị: Phòng Kinh tế; Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội; Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực I; Ban Quản lý Dự án Đầu tư - Hạ tầng; Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã Kiều Phú; Chủ tịch UBND xã Kiều Phú; các đơn vị, cá nhân có liên quan và người trúng đấu giá có tên tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm thi hành./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tư pháp;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch UBND xã;
- Các PCT UBND xã;
- Lưu: VB

(để b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Trung Cường**



DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TRÚNG ĐÁU GIÁ

(Kèm theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2026 của UBND xã Kiều Phú)

Table with columns: STT, Họ và tên, Địa chỉ, Số CMND/CCCD/HC, Ngày cấp, Nơi cấp, Thửa đất số, Diện tích (m2), Giá khởi điểm (đồng/m2), Giá trung (đồng/m2), Tiền đặt trước (đồng), Số tiền trúng đấu giá (đồng), Ghi chú. It lists 33 individuals and a total row.





THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
THUẾ CƠ SỞ 22 THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB2610139-TK0008741/TB-TCS22

Thạch Thất, ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**  
**Về tiền sử dụng đất**

Thông báo lần đầu  Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ pháp luật về tiền sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 563/QĐ-UBND-LK1-10 ngày 07 tháng 03 năm 2026 của UBND XÃ KIỀU PHÚ; số liệu xác định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc số tiền thuê đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp (nếu có).

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội xác định và thông báo tiền sử dụng đất phải nộp như sau:

**I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ**

- Tên người sử dụng đất: **Nguyễn Văn Tuấn**
- Mã số thuế: **001086045526**
- Địa chỉ: **Xóm 9, Văn Quang, Nghĩa Hương, Quốc Oai, Hà Nội**
- Số điện thoại: **0984439217** Email:
- Tên đại lý thuế hoặc người được uỷ quyền (nếu có):
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT**

- Thửa đất số: **LK1-10** Tờ bản đồ số: .
- Địa chỉ: **Cán Hữu cũ, Xã Kiêu Phú, Thành phố Hà Nội**
- Số nhà: Tòa nhà:
- Ngõ/hẻm:
- Đường/phố:
- Thôn/xóm/ấp:
- Phường/xã: **Xã Kiêu Phú**
- Quận/huyện:
- Tỉnh/thành phố: **Thành phố Hà Nội**
- Vị trí theo Bảng giá đất:
  - Đường/đoạn đường/khu vực: **- Đường 421B/Đường 421B: Đoạn từ cổng Trại Đồng Dơi đến Cầu Đông Thượng**
  - Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Vị trí 2**
- Mục đích sử dụng đất: **Đất ở tại nông thôn**
- Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:
- Nguồn gốc đất (*Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao...*): **Đất được Nhà nước giao, cho thuê**
- Thời hạn sử dụng đất:
  - Ổn định lâu dài:
  - Có thời hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
  - Gia hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...





8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:
9. Diện tích thửa đất (m<sup>2</sup>): **112**
10. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất (m<sup>2</sup>): **112**
- 10.1. Đất ở (m<sup>2</sup>): **112**
- 10.1.1. Trong hạn mức giao đất ở (m<sup>2</sup>): **112**
- 10.1.2. Ngoài hạn mức giao đất ở (m<sup>2</sup>): **0**
- 10.2. Đất nghĩa trang, nghĩa địa (m<sup>2</sup>):
- 10.3. Trường hợp khác (m<sup>2</sup>):
11. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (m<sup>2</sup>):
12. Hình thức sử dụng đất:

**Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất**

13. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m<sup>2</sup>): **48.016.000**

**III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Giá của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:
2. Giá của loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: **48.016.000**
3. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:
- 3.1. Chênh lệch giữa tiền sử dụng đất của 2 loại đất khi chuyển mục đích:
- 3.2. Bằng 50% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất của 2 loại đất:
- 3.3. Bằng 20% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 3.4. Bằng 30% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 3.5. Bằng 40% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 3.6. Bằng 50% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 3.7. Bằng 60% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 3.8. Bằng 70% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 3.9. Bằng 100% tiền sử dụng đất:
- 3.10. Trường hợp khác:

4. Tổng số tiền phải nộp: **5.377.792.000 đồng, trong đó:**

- 4.1. Tiền sử dụng đất phải nộp: **5.377.792.000 đồng**
- 4.2. Số tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024, khoản 1 Điều 9, khoản 1, khoản 2 Điều 50 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ và điểm c khoản 5 Điều 1 Nghị định này (nếu có): **0 đồng**
- 4.3. Số tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 81 Luật Đất đai năm 2024, Điều 15 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ (nếu có): **0 đồng**
- 4.4. Khoản tiền phải nộp bổ sung khác (nếu có): **0 đồng**
5. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các khoản giảm trừ khác (nếu có):
- 5.1 Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền sử dụng đất:

- 5.2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất:

- 5.2.1. Phân bổ được trừ:
- 5.2.2. Không được trừ tính vào chi phí đầu tư của dự án :
- 5.3. Các khoản giảm trừ khác:
6. Giảm tiền sử dụng đất (nếu có):
- 6.1. Lý do giảm:
- 6.2. Thời gian giảm:
- 6.3. Số tiền giảm: **0 đồng**



7. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước [(7) = (4) - (5.1) - (5.2.1) - (5.3) - (6.3)]:

**5.377.792.000 đồng**

*(Viết bằng chữ: Năm tỷ ba trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng)*

8. Thời hạn nộp tiền:

8.1. Thời hạn nộp tiền đối với trường hợp không thuộc trường hợp quy định tại điểm 8.2 mục này:

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% số tiền theo Thông báo này.

- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% số tiền còn lại theo Thông báo này.

8.2. Thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đối với trường hợp giao đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Văn Tuấn**

2. Mã số thuế: **001086045526**

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Khu vực I - PGD số 12 mở tại ngân hàng: TK 7111-Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực I (Ủy quyền thu: Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam (Agribank)-CN Quốc Oai; Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam (VietinBank) - CN Thành An - PGD Quốc Oai)

4. Tên cơ quan quản lý thu: Xã Kiêu Phú - Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội, Mã cơ quan quản lý thu: 1139572

5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 857

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):

Mã tiểu mục	Tên tiểu mục	Số tiền (đồng)	Hạn nộp
1401	Đất được nhà nước giao	2.688.896.000	27/03/2026
1401	Đất được nhà nước giao	2.688.896.000	27/04/2026

7. Tên địa bàn hành chính: Xã Kiêu Phú, Mã địa bàn hành chính: 09910

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): LTB2610139-TK0008741

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này (trừ trường hợp được ghi nợ tiền sử dụng đất theo quy định) thì ngoài số tiền sử dụng đất phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng đất phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

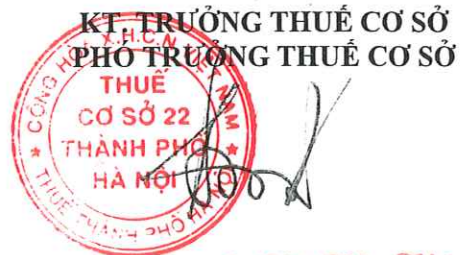
Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội theo số điện thoại: 024 33 942 254, địa chỉ: Số 208, Đường 419, Xã Thạch Thất, TP Hà Nội để được hướng dẫn cụ thể.

Thông báo này thay thế Thông báo số ngày 13 tháng 03 năm 2026 của Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội về việc Thông báo nộp tiền sử dụng đất.

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Nguyễn Văn Tuấn;
- UBND XÃ KIÊU PHÚ;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.



*Nguyễn Thị Thu Thủy*



Nhận TB Thuế ngày 26/10/2026

Mẫu số: 01a/TB-TSDD



THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
THUẾ CƠ SỞ 22 THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB2610139-TK0008741/TB-TCS22

Thạch Thất, ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**  
**Về tiền sử dụng đất**

Thông báo lần đầu  Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 563/QĐ-UBND-LK1-10 ngày 07 tháng 03 năm 2026 của UBND XÃ KIỀU PHÚ; số liệu xác định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc số tiền thuê đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp (nếu có).

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội xác định và thông báo tiền sử dụng đất phải nộp như sau:

**I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ**

- Tên người sử dụng đất: **Nguyễn Văn Tuấn**
- Mã số thuế: **001086045526**
- Địa chỉ: **Xóm 9, Văn Quang, Nghĩa Hương, Quốc Oai, Hà Nội**
- Số điện thoại: **0984439217** Email:
- Tên đại lý thuế hoặc người được uỷ quyền (nếu có):
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT**

- Thửa đất số: **LK1-10** Tờ bản đồ số: .
- Địa chỉ: **Cán Hữu cũ, Xã Kiêu Phú, Thành phố Hà Nội**
- 2.1. Số nhà: Tòa nhà:  
Ngõ/hẻm:  
Đường/phố:  
Thôn/xóm/ấp:
- 2.2. Phường/xã: **Xã Kiêu Phú**
- 2.3. Quận/huyện:
- 2.4. Tỉnh/thành phố: **Thành phố Hà Nội**
3. Vị trí theo Bảng giá đất:  
3.1. Đường/đoạn đường/khu vực:  
**- Đường 421B/Đường 421B: Đoạn từ cổng Trại Đồng Dơi đến Cầu Đông Thượng**
- 3.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Vị trí 2**
4. Mục đích sử dụng đất: **Đất ở tại nông thôn**
5. Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:
6. Nguồn gốc đất (*Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao...*): **Đất được Nhà nước giao, cho thuê**
7. Thời hạn sử dụng đất:  
7.1. Ổn định lâu dài:
- 7.2. Có thời hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
- 7.3. Gia hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...





8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:
9. Diện tích thửa đất (m<sup>2</sup>): **112**
10. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất (m<sup>2</sup>): **112**
- 10.1. Đất ở (m<sup>2</sup>): **112**
- 10.1.1. Trong hạn mức giao đất ở (m<sup>2</sup>): **112**
- 10.1.2. Ngoài hạn mức giao đất ở (m<sup>2</sup>): **0**
- 10.2. Đất nghĩa trang, nghĩa địa (m<sup>2</sup>):
- 10.3. Trường hợp khác (m<sup>2</sup>):
11. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (m<sup>2</sup>):
12. Hình thức sử dụng đất:
- Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất**
13. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m<sup>2</sup>): **48.016.000**

### III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Giá của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:
2. Giá của loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: **48.016.000**
3. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:
- 3.1. Chênh lệch giữa tiền sử dụng đất của 2 loại đất khi chuyển mục đích:
- 3.2. Bằng 50% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất của 2 loại đất:
- 3.3. Bằng 20% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 3.4. Bằng 30% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 3.5. Bằng 40% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 3.6. Bằng 50% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 3.7. Bằng 60% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 3.8. Bằng 70% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 3.9. Bằng 100% tiền sử dụng đất:
- 3.10. Trường hợp khác:
4. Tổng số tiền phải nộp: **5.377.792.000 đồng, trong đó:**
- 4.1. Tiền sử dụng đất phải nộp: **5.377.792.000 đồng**
- 4.2. Số tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024, khoản 1 Điều 9, khoản 1, khoản 2 Điều 50 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ và điểm c khoản 5 Điều 1 Nghị định này (nếu có): **0 đồng**
- 4.3. Số tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 81 Luật Đất đai năm 2024, Điều 15 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ (nếu có): **0 đồng**
- 4.4. Khoản tiền phải nộp bổ sung khác (nếu có): **0 đồng**
5. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các khoản giảm trừ khác (nếu có):
- 5.1 Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền sử dụng đất:
- 5.2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất:
- 5.2.1. Phân bổ được trừ:
- 5.2.2. Không được trừ tính vào chi phí đầu tư của dự án :
- 5.3. Các khoản giảm trừ khác:
6. Giảm tiền sử dụng đất (nếu có):
- 6.1. Lý do giảm:
- 6.2. Thời gian giảm:
- 6.3. Số tiền giảm: **0 đồng**



7. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước [(7) = (4) - (5.1) - (5.2.1) - (5.3) - (6.3)]:

**5.377.792.000 đồng**

(Viết bằng chữ: Năm tỷ ba trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng)

8. Thời hạn nộp tiền:

8.1. Thời hạn nộp tiền đối với trường hợp không thuộc trường hợp quy định tại điểm 8.2 mục này:

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% số tiền theo Thông báo này.

- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% số tiền còn lại theo Thông báo này.

8.2. Thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đối với trường hợp giao đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Văn Tuấn**

2. Mã số thuế: **001086045526**

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Khu vực I - PGD số 12 mở tại ngân hàng: TK 7111-Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực I (Ủy quyền thu: Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam (Agribank)-CN Quốc Oai; Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam (VietinBank) - CN Thành An - PGD Quốc Oai)

4. Tên cơ quan quản lý thu: Xã Kiêu Phú - Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội, Mã cơ quan quản lý thu: 1139572

5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 857

6. Tên nội dung kinh tế (Tiêu mục):

Mã tiêu mục	Tên tiêu mục	Số tiền (đồng)	Hạn nộp
1401	Đất được nhà nước giao	2.688.896.000	27/03/2026
1401	Đất được nhà nước giao	2.688.896.000	27/04/2026

7. Tên địa bàn hành chính: Xã Kiêu Phú, Mã địa bàn hành chính: 09910

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): LTB2610139-TK0008741

*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này (trừ trường hợp được ghi nợ tiền sử dụng đất theo quy định) thì ngoài số tiền sử dụng đất phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng đất phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội theo số điện thoại: 024 33 942 254, địa chỉ: Số 208, Đường 419, Xã Thạch Thất, TP Hà Nội để được hướng dẫn cụ thể.

Thông báo này thay thế Thông báo số ngày 13 tháng 03 năm 2026 của Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội về việc Thông báo nộp tiền sử dụng đất.

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Nguyễn Văn Tuấn;
- UBND XÃ KIÊU PHÚ;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.



*Nguyễn Thị Thu Thủy*



THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
THUẾ CƠ SỞ 22  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *9111* /TB-TCS22-QLTK

Thạch Thất, ngày 05 tháng 5 năm 2026

### THÔNG BÁO

Về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo  
Thông báo của cơ quan Thuế đối với thửa đất số LK1-10, tờ bản đồ số -/-,  
Xã Kiêu Phú, TP Hà Nội

Căn cứ dữ liệu đến ngày 05/5/2026 tra cứu tại ứng dụng lệ phí trước bạ, ứng dụng quản lý thuế tập trung TMS và hồ sơ do cơ quan thuế đang theo dõi, quản lý. Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội xác nhận ông/bà Nguyễn Văn Tuấn, Mã số thuế: 001086045526 đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính như sau:

- Thông báo tiền sử dụng đất theo Thông báo số LTB2610139-TK0008741/TB-TCS22 ngày 13/03/2026; NNT đã nộp tiền theo chứng từ số 262020112A2244145 ngày 12/02/2026, số tiền: 314,000,000 đồng; chứng từ số 262010112A0012733 ngày 27/04/2026, số tiền: 2,000,000,000 đồng; chứng từ số 262010112A0012737 ngày 27/04/2026, số tiền: 1,000,000,000 đồng; chứng từ số 262010112A0012726 ngày 27/04/2026, số tiền: 28,105 đồng; chứng từ số 262010112A0012956 ngày 28/04/2026, số tiền: 2,089,000,000 đồng.

Người sử dụng đất cần biết thêm chi tiết, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế theo địa chỉ: Tổ Quản lý các khoản thu khác – Thuế cơ sở 22 TP. Hà Nội.

Địa chỉ: Xã Thạch Thất, TP Hà Nội

Số điện thoại: 024.33942254

Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội thông báo để Phòng kinh tế Xã Kiêu Phú và ông/bà Nguyễn Văn Tuấn được biết. /

**Nơi nhận:**

- Ông/bà Nguyễn Văn Tuấn;
- Phòng kinh tế xã Kiêu Phú;
- Lưu VT, QLTK (2b)

KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ  
PHÒNG TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ



Nguyễn Thị Thu Thủy



Không ghi vào  
khu vực này

## GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt  Chuyển khoản   
Loại tiền: VND  USD  Khác:

Mẫu số: 02  
Ký hiệu: C1-02/NS

Mã hiệu: 262010112A.....

Số: 0012956.....

Số tham chiếu: .....

Mã số thuế: 001086045526.....

Người nộp thuế: NGUYEN VAN TUAN.....

Địa chỉ: HN.....

Người nộp thay: DO QUANG THIEU.....

Địa chỉ: .....

Đề nghị NH/KBNN: 32032 - VIETINBANK CN THANH AN - PGD. QUOC OAI trích TK số: 103003534984..... hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN

theo:

TK thu NSNN  TK tạm thu  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT

Vào tài khoản của KBNN: 01701032-KBNN KHU VỰC I - PHONG GIAO DỊCH SỐ 12..... Tỉnh, TP: TP. HÀ NỘI.....

Mở tại NH ủy nhiệm thu: 01201019-VietinBank CN Thanh An.....

Nộp theo văn bản của CQ có thẩm quyền:

Kiểm toán NN  Thanh tra TC

Thanh tra CP  CQ có thẩm quyền khác

Tên cơ quan quản lý thu: 1139572-Xa Kieu Phu - Thue co so 22 Thanh pho Ha Noi.....

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBNN ghi		
STT	Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/Ngày QĐ/TB	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã ĐBHC:
1		KT:28/04/2026	Dat duoc nha nuoc giao;	2,089,000,000VND	2,089,000,000VND	857	1401	Xa Kieu Phu
Tổng cộng				2,089,000,000VND	2,089,000,000VND			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Hai tỷ, không, trăm tám mươi chín triệu đồng.....

### PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ thu: 1139572-Xa Kieu Phu - Thue co so 22 Thanh pho Ha Noi.....

Nợ TK: 103003534984.....

Có TK: 7111.....

### ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày 28 tháng 04 năm 2026

Người nộp tiền

Kế toán trưởng

Thủ trưởng

### NGÂN HÀNG/KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 28 tháng 04 năm 2026

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Nguyen Huy Hung

Truong Tuan Anh

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM  
CHI NHÁNH THÀNH AN  
**ĐÃ THU TIỀN**

### Phần ngân hàng in:

Số tham chiếu-320N2641AQLW7AF8 12 Xa Kieu Phu 32032-CN THANH AN - PGD QUOC OAI

hungnh3 anhtt17 28/04/2026 11:34:13 Thu Ngan sach Nha nuoc

DR 103003534984 DO QUANG THIEU VND 2,089,000,000 1 1

Phí Ngân hàng: 0VND VAT:10.00% 0VND T\_Phí: 0VND

0832121989

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
Independence - Freedom - Happiness

**CĂN CƯỚC CÔNG DÂN**  
Citizen Identity Card



Số / No.: **001086045526**  
Họ và tên / Full name: **NGUYỄN VĂN TUẤN**  
Ngày sinh / Date of birth: **06/09/1986**  
Giới tính / Sex: **Nam** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**  
Quê quán / Place of origin: **Nghĩa Hương, Quốc Oai, Hà Nội**  
Nơi thường trú / Place of residence: **Xóm 9, Văn Quang, Nghĩa Hương, Quốc Oai, Hà Nội**

Co giá trị đến: **06/09/2026**  
Date of expiry

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:  
Nốt ruồi ngay cánh mũi phải

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: **10/05/2021**

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT  
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI  
OFFICE GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT  
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER



Ngón trỏ trái / Left index finger  
Ngón trỏ phải / Right index finger

**Phạm Công Nguyễn**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**LỜI CHỨNG**  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....**3208**.....quyển số.....**01**.....-SCT/BS  
Ngày.....**13**.....tháng.....**03**.....năm.....**2021**



CÔNG CHỨNG VIÊN  
*Nguyễn Thị Giang Linh*



11:45

LTE

← Thông tin thẻ Căn cước công dân



Đặc điểm nhân dạng

Sẹo chàm ngay đuôi mày phải

Ngày cấp

10/05/2021

→ Căn cước điện tử

→ Lịch sử cấp thẻ CC/CCCD/CMND



11:45

LTE

← Căn cước điện tử



Nơi sinh: ---

Nơi đăng ký khai sinh: Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội

Quê quán: Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội

Dân tộc: Kinh                      Tôn giáo: Không

Nơi thường trú:  
Xóm 9 Thôn Văn Quang, Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội

Nơi tạm trú:  
---

Nơi ở hiện tại:  
Xóm 9 Thôn Văn Quang, Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội

Đặc điểm nhân dạng: Sẹo chấm ngay đuôi mày phải

Ngày cấp Căn cước công dân gần nhất: 10/05/2021

Nhóm máu: Chưa có thông tin

Số chứng minh nhân dân 9 số:

Cập nhật lần cuối

12:37 08-08-2024

➔ Thẻ Căn cước công dân

➔ Lịch sử cấp thẻ CC/CCCD/CMND



11:45

LTE

← Căn cước điện tử



Nơi sinh: ---

Nơi đăng ký khai sinh: Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội

Quê quán: Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội

Dân tộc: Kinh                      Tôn giáo: Không

Nơi thường trú:

Xóm 9 Thôn Văn Quang, Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội

Nơi tạm trú:

---

Nơi ở hiện tại:

Xóm 9 Thôn Văn Quang, Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội

Đặc điểm nhân dạng: Sẹo chấm ngay đuôi mày phải

Ngày cấp Căn cước công dân gần nhất: 10/05/2021

Nhóm máu: Chưa có thông tin

Số chứng minh nhân dân 9 số:

Cập nhật lần cuối

12:37 08-08-2024

➔ Thẻ Căn cước công dân

➔ Lịch sử cấp thẻ CC/CCCD/CMND





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

GIẤY  
CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

(BẢN CHÍNH)

PHÂN GHI CHÚ VIỆC ĐIỀU CHỈNH CÁC NỘI DUNG TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

STT	Ngày, tháng, năm điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh (đồng dẫn vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở điều chỉnh	Họ tên, chữ ký của người thực hiện điều chỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48  
Quyển số: 01, 02, 03, 04

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

(BẢN CHÍNH)

Họ và tên chồng: NGUYỄN VĂN TUẤN

Ngày, tháng, năm sinh: 06/12/1986

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi thường trú/tạm trú: Nghệ An - Quốc Oai

Họ và tên vợ: NGUYỄN THỊ KIM DUYỀN

Ngày, tháng, năm sinh: 20/12/1989

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi thường trú/tạm trú: Nghệ An - Quốc Oai

Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế: 112.084.212.12 - Tự d. Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế: 112.404.834

Chồng (Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Tuấn

LỜI CHỨNG

Vợ (Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Duyên

Nơi đăng ký: 16/12/2010 - Ngày 15/10/2011

Ngày, tháng, năm đăng ký: 15/10/2011

Ghi chú:

NGƯỜI THỰC HIỆN (Ký, ghi rõ họ tên)



NGƯỜI KÝ GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Thị Quang Bình

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

GIẤY  
CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

(BẢN CHÍNH)

PHÂN GHI CHÚ VIỆC ĐIỀU CHỈNH CÁC NỘI DUNG TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

STT	Ngày, tháng, năm điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở điều chỉnh	Họ tên, chữ ký của người thực hiện điều chỉnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TOÀN TÂM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Phố Huyện, xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội

SĐT: 024.33.844.947 – Email: vpcctoantam@gmail.com

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*Nam*



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN**

Chúng tôi gồm có:

**BÊN ỦY QUYỀN** (sau đây gọi là Bên A):

Ông **Nguyễn Văn Tuấn**, sinh ngày 06/09/1986, Căn cước công dân số 001086045526 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021. Và vợ là bà **Nguyễn Thị Kim Duyên**, sinh ngày 20/03/1989, Căn cước công dân số 001189040347 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021. Cùng nơi thường trú tại: xóm 9, thôn Văn Quang, xã Kiêu Phú, Thành phố Hà Nội.

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN** (sau đây gọi là Bên B):

Ông **Đỗ Phương Nam**, sinh ngày 16/10/1997, Căn cước công dân số 001097041252 do Cục cảnh sát Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/8/2021. Nơi thường trú tại: xóm 1, thôn Đồng Bụt, xã Kiêu Phú, Thành phố Hà Nội.

*Hai bên thỏa thuận giao kết Hợp đồng ủy quyền này với nội dung như sau:*

**ĐIỀU 1. CĂN CỨ ỦY QUYỀN**

Bên A đã trúng đấu giá thửa đất có ký hiệu thửa đất: **LK1-10**, diện tích: **112.0 m<sup>2</sup>** (Một trăm mười hai mét vuông); Mục đích sử dụng: Đất ở, tại địa chỉ: **xã Kiêu Phú, Thành phố Hà Nội**), theo các giấy tờ sau:

- “*Giấy xác nhận trúng đấu giá*” được Công ty Đấu giá hợp danh số 5 Quốc gia xác nhận ngày 10/02/2026.

- “*Quyết định*” về việc Công nhận kết quả trúng đấu quyền sử dụng đất đối với 33 thửa đất tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và khu XK3-CH) xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội(nay thuộc: xã Kiêu Phú, thành phố Hà Nội) số: 563/QĐ-UBND của UBND xã Kiêu Phú ngày 07/03/2026(Sau đây gọi là Quyết định số 563).

**ĐIỀU 2. PHẠM VI ỦY QUYỀN**

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền với nội dung cụ thể dưới đây:

1. Bên B được quyền thay mặt Bên A tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bên A theo Quyết định số 563 và các văn bản của các cơ quan có thẩm quyền có liên quan đến ô đất trúng đấu giá nêu trên. Tiếp tục nộp tiền trúng đấu giá, nhận bàn giao lô đất.

2. Bên B được quản lý, trông nom, sử dụng lô đất sau khi nhận bàn giao. Đồng thời được quyền xin phép xây dựng, quản lý, trông nom việc xây dựng, cũng như ký các hợp đồng cung cấp điện, nước, thông tin liên lạc và các dịch vụ khác với các cơ quan chức năng và thực hiện việc thanh toán tiền sử dụng các dịch vụ nêu trên.

Nam



3. Bên B được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục nộp hồ sơ xin cấp “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” cho lô đất trúng đấu giá trên. Nhận, giữ và bảo quản “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” đối với lô đất nêu trên sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp mang tên Bên A.

4. Sau khi Bên A được cấp “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” cho ô đất nêu trên, Bên B được quyền tiến hành thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật tại các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để cho thuê, chuyển nhượng, tặng cho toàn bộ quyền sử dụng lô đất (và nhà ở, tài sản gắn liền trên đất nếu có) thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Bên A nêu trên; Giá cho thuê, chuyển nhượng, người thuê, người nhận chuyển nhượng, người nhận tặng cho, phương thức thanh toán, giao nhận tiền thuê, giao nhận tiền chuyển nhượng và các điều kiện khác do Bên B hoàn toàn quyết định.

5. Bên B được phép ủy quyền cho bên thứ ba với nội dung và phạm vi ủy quyền đã được ghi nhận tại Hợp đồng này.

6. Khi thực hiện các nội dung uỷ quyền, Bên B được lập và ký các giấy tờ cần thiết với các cơ quan có thẩm quyền, các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định. Đồng thời, được thay mặt Bên A kê khai, nộp các khoản thuế, phí, nhận các khoản tiền phát sinh từ việc được ủy quyền nói trên. Bên B được quyền sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ các giao dịch mà mình đã xác lập với tư cách là người được uỷ quyền với các bên khác trong khi thực hiện các công việc trong phạm vi uỷ quyền nêu trên theo quy định của pháp luật.

Bên B đồng ý nhận thực hiện các công việc được Bên A uỷ quyền nêu trên.

### **ĐIỀU 3. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A**

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

- Cung cấp thông tin, giấy tờ cần thiết để Bên B thực hiện công việc được uỷ quyền;
- Chịu trách nhiệm về cam kết do Bên B thực hiện công việc trong phạm vi uỷ quyền;
- Các nghĩa vụ khác của bên uỷ quyền theo quy định của pháp luật.

2. Bên A có các quyền sau đây:

- Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc uỷ quyền;
- Được bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- Các quyền khác của bên uỷ quyền theo quy định của pháp luật.

### **ĐIỀU 4. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B**

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

- Thực hiện công việc theo uỷ quyền của Bên A và báo cho Bên A về việc thực hiện công việc đó;
- Báo cho bên thứ ba và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền trong quan hệ thực hiện uỷ quyền về thời hạn, phạm vi uỷ quyền và việc sửa đổi, bổ sung công việc uỷ quyền;

Nam



- Bảo quản, giữ gìn tài liệu đã được giao để thực hiện việc ủy quyền;
- Giữ bí mật thông tin mà mình biết được trong khi thực hiện ủy quyền;
- Các nghĩa vụ khác của bên được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

2. Bên B có các quyền sau đây:

- Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, bàn giao tài liệu cần thiết để thực hiện công việc được ủy quyền;
- Được thanh toán chi phí hợp lý mà mình đã bỏ ra để thực hiện công việc được ủy quyền (nếu có);
- Các quyền khác của bên được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 5. THỜI HẠN ỦY QUYỀN**

Thời hạn ủy quyền là 05 (năm) năm được tính kể từ ngày Hợp đồng này được ký và công chứng, hoặc chấm dứt theo quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 6. THÙ LAO**

Hai bên thỏa thuận, việc ủy quyền này không có thù lao.

#### **ĐIỀU 7. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng ủy quyền này chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

1. Thời hạn ủy quyền đã hết.
2. Theo thỏa thuận của các bên.
3. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 8. PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng Ủy quyền này mà phát sinh tranh chấp, các Bên cùng thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau. Trong trường hợp không thương lượng được thì một trong hai Bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 9. CAM ĐOAN**

Bên A và Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

- Bên A cam đoan mọi thông tin được ghi trong Hợp đồng này về quyền sử dụng đất là trung thực, chính xác;
- Bên A cam đoan trước khi ký Hợp đồng này, Bên A chưa ủy quyền cho ai thực hiện nội dung ủy quyền nói trên. Tại thời điểm giao kết hợp đồng này, bên A chưa đem quyền sử dụng đất đi xác lập các giao dịch dẫn đến quyền sử dụng đất bị hạn chế hoặc ràng buộc trong trường hợp giao kết Hợp đồng này;
- Bên A cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về mọi hậu quả của các việc do Bên B thực hiện theo nội dung được Bên A ủy quyền trong bản Hợp đồng này;
- Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc ủy quyền nói trên của Bên A và cam đoan thực hiện toàn bộ những công việc mà Bên A ủy quyền;
- Hai Bên cam đoan: Việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc; Hai bên cùng thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận ghi trong Hợp

Nam



đồng này; Các giấy tờ do hai Bên xuất trình để làm căn cứ lập Hợp đồng này được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp, không có sự giả mạo, tẩy xóa, thêm bớt làm sai lệch nội dung các giấy tờ này. Tài sản có kích thước, cấu trúc và hiện trạng được miêu tả trong Hợp đồng này và không yêu cầu Công chứng viên tiến hành xác minh tài sản và giám định giấy tờ sở hữu;




#### **ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**


1. Hai bên đã được nghe Công chứng viên ký tên dưới đây giải thích những quy định của pháp luật về Hợp đồng ủy quyền, về ý nghĩa và hậu quả pháp lý của Hợp đồng ủy quyền. Hai bên đều hiểu và nhận thức được rõ trách nhiệm của mình trước pháp luật khi lập và ký Hợp đồng này.

2. Hai Bên đã tự đọc lại nguyên văn bản Hợp đồng này, đều hiểu và chấp thuận toàn bộ các điều khoản của Hợp đồng, không có gì vướng mắc và cùng ký tên/điểm chỉ vào Hợp đồng này để làm bằng chứng.

#### **BÊN ỦY QUYỀN**

#### **BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

Chúng tôi đã đọc và đồng ý  
Duyệt  
Nguyễn Thị Kim Duyên   
  
Nguyễn Văn Tuấn 

Tôi đã đọc và đồng ý  
Nam  
Đỗ Phương Nam 



## LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 28 tháng 4 năm 2026 (ngày hai mươi tám, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu), tại trụ sở Văn phòng công chứng Toàn Tâm, địa chỉ: Phố Huyện, xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Tôi: **Trần Tiểu Linh**, Công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

### CHỨNG NHẬN:

**Hợp đồng ủy quyền** được giao kết giữa:

#### BÊN ỦY QUYỀN

Ông **Nguyễn Văn Tuấn**, sinh ngày 06/09/1986, Căn cước công dân số 001086045526 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021. Và vợ là bà **Nguyễn Thị Kim Duyên**, sinh ngày 20/03/1989, Căn cước công dân số 001189040347 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021. Cùng nơi thường trú tại: xóm 9, thôn Văn Quang, xã Kiêu Phú, Thành phố Hà Nội.

#### BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Ông **Đỗ Phương Nam**, sinh ngày 16/10/1997, Căn cước công dân số 001097041252 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/8/2021. Nơi thường trú tại: xóm 1, thôn Đồng Bụt, xã Kiêu Phú, Thành phố Hà Nội.

- Các bên đã tự nguyện giao kết Hợp đồng này;
- Tại thời điểm ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này, các bên giao kết có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- Các bên giao kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết Hợp đồng này;
- Mục đích, nội dung của Hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Các bên giao kết đã tự đọc lại Hợp đồng, đồng ý toàn bộ nội dung, ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Nguyễn Thị Kim Duyên ký vào từng trang vào trang cuối của Văn bản trước sự chứng kiến của tôi vào ngày 28 tháng 4 năm 2026 (Ngày hai mươi tám, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu) tại: xóm 9, thôn Văn Quang, xã Kiêu Phú, Thành phố Hà Nội (Lý do ký ngoài: Do ông Nguyễn Văn Tuấn khó khăn trong việc đi lại nên đã yêu cầu Công chứng viên công chứng tại địa chỉ nêu trên); Ông Đỗ Phương Nam ký vào từng trang vào trang cuối của Văn bản trước sự chứng kiến của tôi vào ngày 28 tháng 4 năm 2026 (Ngày hai mươi tám, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu) tại: trụ sở Văn phòng công chứng Toàn Tâm); chữ ký và dấu điểm chỉ trong Hợp đồng đúng là chữ ký và dấu điểm chỉ của các bên nêu trên;



- Văn bản công chứng này được lập thành 05(năm) bản gốc, mỗi bản gốc gồm 07(bảy) tờ, 07(bảy) trang, có giá trị pháp lý như nhau, Người yêu cầu công chứng giữ 04(bốn) bản gốc, 01(một) bản gốc lưu tại Văn phòng công chứng Toàn Tâm, Thành phố Hà Nội.

**SỐ CÔNG CHỨNG: 3300/2026/CCGD**



*[Handwritten signature in blue ink]*

CÔNG CHỨNG VIÊN  
*Trần Diệu Linh*







THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
THUẾ CƠ SỞ 22 THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB2610139-TK0017513/TB-TCS22

Thạch Thất, ngày 18 tháng 05 năm 2026

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN**  
**VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ NHÀ, ĐẤT**

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;  
Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 632PCTT/260508-0031 ngày 16 tháng 05 năm 2026 của Phòng Kinh tế - UBND xã Kiêu Phú, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội xác định và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

- Tên người nộp thuế: **Nguyễn Văn Tuấn**
- Mã số thuế: **001086045526**
- Địa chỉ: **XÓM 9, THÔN VĂN QUANG, KIỀU PHÚ, HÀ NỘI**
- Điện thoại: Email:
- Tên đại lý thuế/ hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:

**II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

- Thông tin về đất
  - Thửa đất số: **3740 (LK1-10)** Tờ bản đồ số: **43**
  - Địa chỉ: **THÔN CÁN THƯỢNG, Xã Kiêu Phú, Thành phố Hà Nội**
  - Số nhà: Toà nhà:  
Ngõ/hẻm:  
Đường/phố:  
Thôn/xóm/ấp:
  - Phường/xã: **Xã Kiêu Phú**
  - Quận/huyện:
  - Tỉnh/thành phố: **Thành phố Hà Nội**
  - Loại đất: **Đất ở nông thôn**
  - Vị trí theo Bảng giá đất:
    - Đường/đoạn đường/khu vực:  
**- Đường 421B/Đường 421B: Đoạn từ cổng Trại Đồng Dơi đến Cầu Đông Thượng**
    - Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Vị trí 2**
  - Diện tích thửa đất (m<sup>2</sup>): **112**
  - Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m<sup>2</sup>):
- Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:
  - Loại nhà:  
Cấp nhà:  
Hạng nhà:
  - Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:

- 2.3. Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>):  
2.4. Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>):  
2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ (đồng/m<sup>2</sup>):

### III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]: **5.377.792.000 đồng**  
1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)]: **5.377.792.000 đồng**  
1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)]:  
2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp: **5.377.792.000 x 0,5% = 26.888.960 đồng**  
3. Miễn lệ phí trước bạ:  
3.1. Lý do miễn:  
3.2. Số tiền được miễn:  
4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4)=(2)-(3.2)]: **26.888.960 đồng**  
*(Viết bằng chữ: Hai mươi sáu triệu tám trăm tám mươi tám ngàn chín trăm sáu mươi đồng)*  
5. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

### IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Văn Tuấn**  
2. Mã số thuế: **001086045526**  
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Khu vực I - PGD số 12 mở tại ngân hàng: TK 7111-Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực I (Ủy quyền thu: Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam (Agribank)-CN Quốc Oai; Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam (VietinBank) - CN Thành An - PGD Quốc Oai)  
4. Tên cơ quan quản lý thu: LA Kieu Phu - 1hue cơ sở 22 1nang pho Ha Noi, 1ma cơ quan quản lý thu: 1139572  
5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 857  
6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): Lệ phí trước bạ nhà đất, Mã tiểu mục: 2801  
7. Tên địa bàn hành chính: Xã Kiêu Phú, Mã địa bàn hành chính: 09910  
8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): LTB2610139-TK0017513

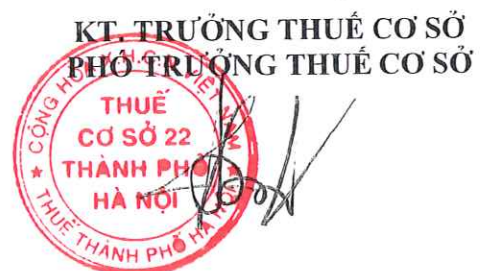
*Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội theo số điện thoại: 024 33 942 254, địa chỉ: Số 208, Đường 419, Xã Thạch Thất, TP Hà Nội để được hướng dẫn cụ thể.

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện. / *ll*

#### Nơi nhận:

- Nguyễn Văn Tuấn;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.



*Nguyễn Thị Thu Thủy*

Số: 632/TB-QLTK

Thạch Thất, ngày 18 tháng 05 năm 2026

**THÔNG BÁO NỘP TIỀN (Mã PNN: 047072484020)**  
**Về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp**

Thông báo lần đầu  Thông báo từ năm thứ hai trở đi  Thông báo điều chỉnh, bổ sung Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính, căn cứ vào hồ sơ, khai thuế của người nộp thuế.  
Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội xác định và thông báo thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp năm 2026 như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

- Tên người nộp thuế: **Nguyễn Văn Tuấn**
- Mã số thuế: 001086045526
- Địa chỉ: Thôn Văn Quang, xã Quốc Oai, Hà Nội

**II. THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT**

- Địa chỉ thửa đất: Cán Thượng, xã Kiều Phú, Hà Nội
- Vị trí thửa đất chịu thuế: Vị trí 2
- Loại đất (*Đất ở đô thị; đất ở nông thôn; đất sản xuất, kinh doanh*): Đất ở nông thôn
- Tên đường/vùng: Đường 421B
- Đoạn đường/khu vực: Đường 421B: Đoạn từ cổng Trại Đồng Dơi đến Cầu Đông Thượng
- Loại đường: ..... 2.5. Vị trí/hạng: Vị trí 2
- Hệ số (đường/hẻm): ..... 2.7. Giá 1 m<sup>2</sup> đất: 8.016.000 đồng
- Diện tích chịu thuế: 112,00 m<sup>2</sup> Trong đó:
  - Diện tích đất ở trên Giấy chứng nhận: 112,00m<sup>2</sup>

3.1.1. Diện tích trong hạn mức ( <i>thuế suất 0,03%</i> )	3.1.2. Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức ( <i>thuế suất 0,07%</i> )	3.1.3. Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức ( <i>thuế suất 0,15%</i> )
112,00	0,00	

- Diện tích đất sản xuất, kinh doanh - tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:
- Diện tích đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:
- Diện tích đất lấn, chiếm:
- Đất ở nhà nhiều tầng, nhiều hộ ở, nhà chung cư (bao gồm cả trường hợp có tầng hầm) và công trình xây dựng dưới mặt đất:
  - Diện tích căn hộ chịu thuế: .....
  - Hệ số phân bổ tòa nhà: .....
  - Diện tích đất lấn, chiếm: .....

**III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ**

- Tổng số thuế phát sinh (năm 2026) phải nộp: 269.338 đồng, Trong đó:
  - Số thuế tính cho phần diện tích đất ở (nhà ở đối với nhà chung cư) trên Giấy chứng nhận: ..... đồng
  - Số thuế tính cho phần diện tích lấn, chiếm: ..... đồng
  - Số thuế sử dụng không đúng mục đích: ..... đồng

Công chức tính thuế: Nguyễn Thị Thu Thủy CB

- 1.4. Số thuế tính cho phần diện tích đất sản xuất kinh doanh: ..... đồng  
 2. Số thuế miễn, giảm (nếu có): ..... đồng.  
 Lý do miễn, giảm: .....

3. Số thuế còn phải nộp ( $3 = 1 - 2$ ): 269.338 đồng.  
 4. Thời hạn nộp tiền thuế:  
 <Lần đầu: Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.  
 <Từ năm thứ hai trở đi: Chậm nhất là ngày 31 tháng 10>.  
 <Đối với hồ sơ khai điều chỉnh bổ sung: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

5. Thông tin chi tiết các khoản tiền phải nộp tính đến ngày thông báo: Đơn vị tiền: Đồng

STT	Nội dung	Mã nội dung kinh tế (mã Tiểu mục)	Số tiền phát sinh trong kỳ	Số tiền miễn giảm	Số tiền nợ (+), nộp thừa (-) năm trước	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(4)-(5)+(6)-(7)
1	Thuế đất ở tại đô thị	1602					
2	Thuế đất ở tại nông thôn	1601	269.338				269.338
3	Thuế đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	1603					
4	Thuế đất phi nông nghiệp khác	1649					
5	Tiền chậm nộp	4944					
<b>Tổng cộng</b>							<b>269.338</b>

Số tiền còn phải nộp (bằng chữ): Hai trăm sáu mươi chín ngàn ba trăm ba mươi tám đồng

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Địa điểm nộp thuế: TK 7111-Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực I - (Ủy quyền thu Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam (VietinBank) - Chi nhánh Thành An - Phòng giao dịch Quốc Oai). Nộp chương 857

Tên cơ quan quản lý thu: Mã cơ quan quản lý thu:

Tên địa bàn hành chính: Mã địa bàn hành chính:

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội theo số điện thoại: 024.33942254.

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./

**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ  
 PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**

**THUẾ CƠ SỞ 22  
 THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Nguyễn Thị Thu Thủy*

Công chức tính thuế: Nguyễn Thị Thu Thủy CB

Không ghi vào  
khu vực này

Mã số hồ sơ:

Mẫu số 02

Ký hiệu: C1-02/NS

Mã hiệu: 262010112A

Số: 0016031

Số tham chiếu: 20102026485000227901

Mã QR code  
(nếu có)

### GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt  Chuyển khoản   
Loại tiền: VND  USD  Khác: .....

Mã số thuế: 001086045526

Người nộp ngân sách nhà nước: Nguyen Van Tuan

Địa chỉ: XOM 9, VAN QUANG

Phường/xã/đặc khu: Xa Kieu Phu

Người được ủy quyền nộp NSNN: DO QUANG THIEU

Địa chỉ: HA NOI

Phường/xã/đặc khu:

Đề nghị ngân hàng/Kho bạc Nhà nước: 32032 - VIETINBANK CN THANH AN - PGD QUOC OAI

Trích tài khoản số: 103003534984 hoặc thu tiền mặt để nộp ngân sách nhà nước.

Số tài khoản đơn vị hưởng: 7111

Tên cơ quan thu ngân sách: Xa Kieu Phu - Thue co so 22 Thanh pho Ha Noi

Tại Kho bạc Nhà nước: 01701032-KBNN KHU VUC I - PHONG GIAO DICH SO 12

Mở tại ngân hàng ủy nhiệm thu: 01201019-VietinBank CN Thanh An

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước

Thanh tra Chính phủ

Cơ quan có thẩm quyền khác

Phần dành cho người nộp ngân sách nhà nước ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBNN ghi		
STT	Số TK/ Số QĐ/ Số TB/ Mã định danh HS hoặc khoản phải nộp (ID)	Kỳ thuế/ Ngày QĐ/ Ngày TB	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã ĐBHC
1	0406313191490001	KT:18/05/2026 Ng.QĐ:18/05/2026	Thu tu dat o tai nong thon;; QĐ/TB:632 TB QLTK	269,338VND	269,338VND	857	1601	09910
Tổng cộng				269,338VND	269,338VND			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Hai trăm sáu mươi chín ngàn ba trăm ba mươi tám đồng

<b>PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN:</b> Mã Cơ quan thu ngân sách: 1139572	Nợ TK: 103003534984 Có TK: 7111
---	------------------------------------

NGƯỜI NỘP TIỀN  
Ngày 19 tháng 5 năm 2026  
Kế toán trưởng

Người nộp tiền

Thủ trưởng đơn vị

NGÂN HÀNG/ KHO BẠC NHÀ NƯỚC  
Ngày 19 tháng 5 năm 2026

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Nguyen Thi Thao

#### Phần ngân hàng in:

Số tham chiếu-320N2650VU2FN9MD 2 09910 32032-CN THANH AN - PGD QUOC OAI

nt.thao1 nt.thao1 19/05/2026 Thu Ngan sach Nha nuoc

DR 103003534984 DO QUANG THIEU VND 269,338 1 1

Phí Ngân hàng: 0VND VAT:10.00% 0VND T\_Phí: 0VND





Không ghi vào  
khu vực này

Mã số hồ sơ: H26.204-260508-0031

Mẫu số 02

Ký hiệu: C1-02/NS

Mã hiệu: 262010112A

Số: 0016030

Số tham chiếu: 20102026497000224101

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Tiền mặt  Chuyển khoản

Loại tiền: VND  USD  Khác: .....

Mã số thuế: 001086045526

Người nộp ngân sách nhà nước: Nguyen Van Tuan

Địa chỉ: XOM 9, VAN QUANG

Phường/xã/đặc khu: Xa Kieu Phu

Người được ủy quyền nộp NSNN: DO QUANG THIEN

Địa chỉ: HA NOI

Phường/xã/đặc khu:

Đề nghị ngân hàng/Kho bạc Nhà nước: 32032 - VIETINBANK CN THANH AN - PGD QUOC OAI

Trích tài khoản số: 103003534984 hoặc thu tiền mặt để nộp ngân sách nhà nước.

Số tài khoản đơn vị hưởng: 7111

Tên cơ quan thu ngân sách: Xa Kieu Phu - Thu co so 22 Thanh pho Ha Noi

Tại Kho bạc Nhà nước: 01701032-KBNN KHU VUC I - PHONG GIAO DICH SO 12

Mở tại ngân hàng ủy nhiệm thu: 01201019-VietinBank CN Thanh An

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước

Thanh tra Chính phủ

Cơ quan có thẩm quyền khác

Phần dành cho người nộp ngân sách nhà nước ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBNN ghi		
STT	Số TK/ Số QĐ/ Số TB/ Mã định danh HS hoặc khoản phải nộp (ID)	Kỳ thuế/ Ngày QĐ/ Ngày TB	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã ĐBHC
1	LTB2610139-TK0017513/TB-TCS22	KT:18/05/2026 Ng.QĐ:18/05/2026	Le phi truoac ba nha dat;; QĐ/TB:LTB2610139-TK0017513/TB-TCS22	26,888,960VND	26,888,960VND	857	2801	09910
Tổng cộng				26,888,960VND	26,888,960VND			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Hai mươi sáu triệu tám trăm tám mươi tám ngàn chín trăm sáu mươi đồng

<b>PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN:</b>	
Mã Cơ quan thu ngân sách: 1139572	Nợ TK: 103003534984 Có TK: 7111

**NGƯỜI NỘP TIỀN**  
Ngày 19 tháng 5 năm 2026  
Kế toán trưởng

Người nộp tiền

Thủ trưởng đơn vị

**NGÂN HÀNG/ KHO BẠC NHÀ NƯỚC**  
Ngày 19 tháng 5 năm 2026

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Nguyen Thi Thao

**Phần ngân hàng in:**

Số tham chiếu-320N2650VU0D13QL 1 09910 32032-CN THANH AN - PGD QUOC OAI

nt.thao1 nt.thao1 19/05/2026 Thu Ngan sach Nha nuoc

DR 103003534984 DO QUANG THIEU VND 26,888,960 1 1

Phí Ngân hàng: 0VND VAT:10.00% 0VND T\_Phí: 0VND



